|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNHUYỆN LONG THÀNH**–––––––––––Số:   /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****––––––––––––––––––––––––***Long Thành, ngày tháng 10 năm 2022* |

 **“Dự thảo”**

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng nai.**

–––––––––––––––––––

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/05/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định ban hành bộ tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao nâng cao giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Hướng dẫn 01/BCĐ-VPĐP ngày 01/3/2017 của Ban chỉ đạo NN-ND-NT&XDNTM tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện các tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 83/BCĐ-VPĐP ngày 6/7/2018 của Ban chỉ đạo Nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai về việc Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

 Thực hiện Văn bản số 2699/UBND-KTN ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tiếp tục triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địn bàn tỉnh;

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã Long Đức tại Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 21/10/2022 về việc thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã Long Đức đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Long Đức do các phòng, ban phụ trách. UBND huyện Long Thành báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Long Đức, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 22/10/2021 đến ngày 31/10/2022):

1. **Về hồ sơ:**

Trong quá trình thực hiện xây dựng hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao, UBND xã Long Đức đã lập, hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá đối với từng tiêu chí XDNTM trên địa bàn đúng theo yêu cầu, được thể hiện rõ gồm:

- Biên bản cuộc họp của UBND xã Long Đức đề nghị xét, công nhận xã Long Đức đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 (bản chính).

- Báo cáo của UBND xã Long Đức về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã (bản chính, kèm theo biểu chi tiết kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao).

- Báo cáo của UBND xã Long Đức tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã Long Đức (bản chính).

- Báo cáo của UBND xã Long Đức về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 trên địa bàn xã Long Đức (bản chính).

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Long Đức

**2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao**

Xã Long Đức được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014 theo Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 10/12/2014. Để tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao, Đảng ủy, UBND xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện đạt hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, huyện.

Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 01-NQ/BTVHU ngày 25/9/2015 của Ban Thường Vụ huyện Ủy Long Thành về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Long Thành, Nghị quyết số 26-NQ/HU ngày 13/6/2016 của huyện Ủy Long Thành về xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Long Thành. Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết số 17-NQCĐ/ĐU ngày 25/4/2017 về lãnh đạo xây dựng bộ tiêu chí Nông thôn mới nâng cao giao đoạn 2016-2020. Nghị quyết số 17-NQ/ĐU ngày 11/ 02/2022 về thực hiện Bộ tiêu chí Nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã. Kế hoạch số 21/BCĐ ngày 28/02/2022 của Ban chỉ đạo - nông nghiệp – nông dân – nông thôn và xây dựng nông thôn mới xã Long Đức về việc thực hiện bộ tiêu chí theo bộ tiêu chí nâng cao tỉnh Đồng Nai năm 2022 trên địa bàn xã Long Đức. Quyết định 42/QĐ-UBND ngày 25/05/2022 của UBND xã Quyết định v/v kiện toàn Ban chỉ đạo Nông nghiệp, nông thôn và xây dựng Nông thôn mới xã Long Đức giai đoạn 2021-2025.

UBND xã triển khai các Quyết định ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao của UBND tỉnh đến các ban ngành, đoàn thể, các khu để biết và tổ chức thực hiện. Đồng thời tuyên truyền, vận động cán bộ, Đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn xã cùng chung tay xây dựng nông thôn mới nâng cao theo các tiêu chí trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh và Quyết định 1753/ QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai.

Tổ chức phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Thành viên UBND xã, cán bộ, công chức chuyên môn phụ trách các tiêu chí nông thôn mới.

**3.** Xã Long Đứcđược UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014 theo Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 10/12/2014.

**4. Về Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

**4.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch.**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn. (Đạt)

Chỉ tiêu 1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch. (Đạt)

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện : UBND xã tổ chức niêm yết tại trụ sở UBND xã, trụ sở 4 khu về Quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Quy hoạch điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã Long Đức. UBND xã đã hướng dẫn các tổ chức và cá nhân sử dụng đất đúng quy định và đầu tư xây dựng các công trình thực hiện đúng các thủ tục. Công bố, công khai các nội dung điều chỉnh được để người dân biết và thực hiện.

- Các nội dung đã thực hiện : Từ năm 2014 đến nay thực hiện theo Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 04/3/2014. Hiện nay đã rà soát và thực hiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng xã Long Đức đang trình UBND huyện phê duyệt để làm căn cứ tiếp tục lộ trình xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu tiến tới xây dựng một đơn vị hành chính cấp phường.

- Khối lượng đã thực hiện :

+ Có lập Đồ án quy hoạch nông thôn mới theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 28/10/2011 của Bộ NN & PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;

+ Đồ án quy hoạch nông thôn mới, quy chế quản lý quy hoạch và niêm yết công khai các bản vẽ quy hoạch để người dân biết, thực hiện.

+ Thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung, điều chỉnh, công bố quy hoạch và công bố công khai các nội dung điều chỉnh, bổ sung để người dân biết và thực hiện

+ Hiện đang tiếp tục lập đồ án điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới xã Long Đức đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030, hiện hồ sơ đã xong các thủ tục và đã trình UBND huyện phê duyệt

+ Về quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất : trong năm 2021 xử lý 3 trường hợp chủ yếu về sử dụng đất không đúng mục đích đã khắc phục xong; năm 2022 đã xử lý 7 trường hợp, trong đó về xây dựng 1 trường hợp lấn chiếm không gian đã xử phạt và khắc phục xong; 6 trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích yêu cầu người dân ngừng thi công và cho chuyển mục đích sau đó tiếp tục xây dựng.

- Kinh phí đã thực hiện : Chủ yếu là ngân sách huyện cấp để thực hiện lập và điều chỉnh quy hoạch chung. Tổng kinh phí khoảng 750 triệu.

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

**2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông.**

*a) Yêu cầu của tiêu chí:*

Chỉ tiêu 2.1 : Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (đạt 100%)

Chỉ tiêu 2.2 : Tỷ lệ hm đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (đạt >=70%)

Chỉ tiêu 2.3 : Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (>=50%)

Chỉ tiêu 2.4 : Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã, đường trục thôn xóm đảm bảo “sáng, xanh, sạch, đẹp”. (Đạt 100%)

Chỉ tiêu 2.5 : Tỷ lệ km đường ngọ xóm đảm bảo “sáng, xanh, sạch, đẹp” (đạt >=70%)

Chỉ tiêu 2.6 : Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông (đạt)

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai: UBND xã đã tập trung chỉ đạo phát triển hệ thống đường GTNT trên địa bàn xã nhằm mục đích phục vụ nhân dân đi lại thuận tiện; vận chuyển nông sản, hàng hóa phát triển kinh tế gia đình và xã hội.

- Các nội dung đã thực hiện: Tiếp tục đầu tư nhựa hóa và bê tông hóa 4 tuyến đường theo chỉ tiêu 2.1 để đạt 100% theo quy định, ngoài ra còn vận động nhân dân du tu bảo dưỡng các tuyến đường thôn xóm do dân tự làm để đảm bảo theo quy định của tiêu chí. Đảng ủy xã đã ban hành kế hoạch phân công MTTQVN, các đoàn thể, các ngành của xã, khu cùng với nhân dân tiến hành vệ sinh đường phố, trồng hoa dọc theo các tuyến đường để đảm bảo “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp”.

- Khối lượng thực hiện: đã đầu tư xây dựng mới 12 công trình đường GTNT, tổng chiều dài: 6.569,5 km. Trong đó đầu tư 4 tuyến đường theo Chỉ tiêu 2.1 để đảm bảo tỷ lệ nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%. Vận động nhân dân đóng góp theo phương thức hỗ trợ vật tư, nhân dân đóng góp nhân lực đã thực hiện bê tông hóa 8 tuyến đường nâng tỷ lệ nhựa hóa hoặc bê tông hóa từ 76% năm 2019 lên 82% năm 2022.

- Kinh phí thực hiện : **25.261.820.000 đồng**,

*Trong đó:*

+ Nguồn NS tỉnh : 8.750.025.000 đồng,

+ Nguồn NS huyện : 9.270.830.000 đồng,

+ Nguồn NS xã : 3.250.109.000 đồng,

+ Nhân dân đóng góp bằng tiền mặt : 3.990.856.000 đồng.

- Ngoài ra còn vận động nhân dân hiến đất, vật kiến trúc, cây trồng để xây dựng công trình giao thông với kinh phí đóng góp quy ra tiền khoảng **7,5** tỷ đồng.

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 2.1 : Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (đạt 100%) : 23/23 tuyến với tổng chiều dài 13,591km/13,591km được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 100%nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 2.2 : Tỷ lệ hm đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (đạt >=70%) : 53/58 tuyến với tổng chiều dài 11,688km/14,322km được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt 82% nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 2.3 : Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (>=50%) : Theo hướng dẫn xã Long Đức không có đường nội đồng nên chỉ tiêu này không xét xem như : **Đạt**

- Chỉ tiêu 2.4 : Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã, đường trục thôn xóm đảm bảo “sáng, xanh, sạch, đẹp”. (Đạt 100%) : **Đạt**

+ Đường trục xã, liên xã có 4 tuyến với chiều dài 6,858km

+ Đường trục thôn, xóm có 23 tuyến với chiều dài 13,591km

+ Tổng chiều dài là 20,449km, 27/27 tuyến đã được nhân dân tự đầu tư lắp đặt với tổng cộng 627 bóng đèn đạt 100%

- Chỉ tiêu 2.5 : Tỷ lệ km đường ngọ xóm đảm bảo “sáng, xanh, sạch, đẹp” (đạt >=70%) : **Đạt**

+ Đường ngõ xóm có 58 tuyến với chiều dài 14,322km

+ Xã và nhân dân đóng góp đầu tư nhựa hóa hoặc bê tông hóa 53/58 tuyến với tổng chiều dài 11,668km/14,322km, sau khi đầu tư bê tông hóa hoặc nhựa hóa thì người dân đã đầu tư 707 bóng đèn, đạt tỷ lệ 82%

- Chỉ tiêu 2.6 : Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được bảo trì thường xuyên và đảm bảo an toàn giao thông (đạt) **: Đạt**

+ Đối với các tuyến trục xã, liên xã hàng năm xã đều có kế hoạch bảo dưỡng thường xuyên, tuy nhiên nếu hư hỏng nhiều thì sẽ xin UBND huyện hỗ trợ kinh phí giao phòng Quản lý đô thị thực hiện duy tu sửa chữa.

+ Đối với các tuyến trục thôn, xóm xã cũng xây dựng kế hoạch thực hiện, ngoài vốn ngân sách xã, còn vận động nhân dân tự duy tu bảo dưỡng các tuyến đường do dân tự quản.

**4.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 3.1 : Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn (trừ trường hợp thiếu nguồn nước, kể cả nước ngầm) (đạt >=85%).

- Chỉ tiêu 3.2 : Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa và duy tu bảo dưỡng thường xuyên (đạt 100%)

- Chỉ tiêu 3.3 : Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tịch cây trồng cạn trên địa bàn xã (đạt >=45%)

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai: Hàng năm, UBND xã thường xuyên tổ chức phát quang, nạo vét khơi thông cống rãnh, mương thoát nước. Đồng thời thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết để kịp thời thông báo cho nhân dân chủ động phòng chống thiên tai; hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại mùa màng trong mùa mưa bão. Do đó, trong những năm gần đây trên địa xã không có xảy ra tình trạng thiệt hại mùa màng do hạn hán, ngập úng gây ra, đảm bảo phục vụ nhu cầu cho sinh hoạt và tưới tiêu cho sản xuất.

- Các nội dung đã thực hiện : Vận động nhân dân khơi thông, nạo vét, phát quang bụi rậm cống rảnh, mương thoát nước, xây dựng kế hoạch và phương án thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

- Khối lượng thực hiện : Hàng năm UBND xã đều tổ chức nạo vét và khơi thông các mương tiêu thoát nước và vận động nhân dân nạo vét, phát quang để phục vụ việc tiêu thoát nước một số diện tích đất sản xuất trên địa bàn và không bị ngập úng vào mùa mưa.

- Kinh phí thực hiện : Bình quân hàng năm UBND xã Long Đức vận động nhân dân thực hiện phát quang, nạo vét và khơi thông dòng chảy khoảng **70** triệu đồng

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 3.1 : Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn (trừ trường hợp thiếu nguồn nước, kể cả nước ngầm) (đạt >=85%) : **Đạt**

+ Diện tích sản xuất nông nghiệp vào mùa khô là 138,83ha ( trong đó : cây lâu năm 60,8ha; cây hàng năm 77,39ha).

+ Diện tích tưới chủ động từ các nguồn nước (giếng khoan, giếng đào và nguồn khác) : 120,36ha

+ Tỷ lệ diện tích đất được tưới để sản xuất nông nghiệp vào mùa khô từ các nguồn là : 120,36/138,83 = **86,7% > 85%**

- Chỉ tiêu 3.2 : Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa và duy tu bảo dưỡng thường xuyên (đạt 100%) : **Đạt**

Trên địa bàn xã không có hệ thống công trình thủy lợi, không có tuyến kênh cần kiên cố hóa.

- Chỉ tiêu 3.3 : Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tịch cây trồng cạn trên địa bàn xã (đạt >=45%) : **Đạt**

+ Tổng diện tích cây trồng cạn trên địa bàn xã là : 138,83ha

+ Diện tích cây trồng cạn áp dụng mô hình tưới tiết kiệm là 70,5ha

+ Tỷ lệ diện tích cây trồng được sử dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm so với tổng diện tịch cây trồng cạn là : 70,5/138,83 = **50,7%>45%**

**4.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

*a) Yêu cầu tiêu chí:Tỷ lệ điện đáp ứng nhu cầu cho khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch (Đạt >=85%)*

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện (Đạt 100%).

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (đạt 100%).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí điện thông qua đầu tư phát triển mạng lưới điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn, đảm bảo điện phục vụ cho sản xuất, cho hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ điện lưới quốc gia.

- Các nội dung đã thực hiện : Hàng năm rà soát nhu cầu sử dụng điện của các hộ dân, đăng ký kế hoạch xây dựng các đường dây trung thế, các TBA và lên kế hoạch vận động nhân dân cùng nhà nước đầu tư các đường dây hạ thế sau các TBA để đảm bảo đủ điện cho bà con nhân dân sử dụng trong sinh hoạt, sản xuất phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

- Khối lượng thực hiện :

+ Năm 2018, mạng lưới điện trên địa bàn xã là 54.876 km, trong đó lưới điện hạ thế là 26.2 km; lưới điện trung thế là 28.676 km. Tổng số Trạm biến áp là 26 trạm.

+ Năm 2021: mạng lưới điện trên địa bàn xã là 77,8 km, trong đó lưới điện hạ thế là 46.6 km; lưới điện trung thế là 31.2 km. Tổng số Trạm biến áp là 43 trạm.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn : 3.864/3.864 hộ, đạt 100%.

- Kinh phí thực hiện : **64,8 tỷ đồng**

+ Ngân sách tỉnh : 44,4 tỷ

+ Ngân sách huyện : 10,2 tỷ

+ Ngân sách xã : 3,2 tỷ.

+ Nhân dân đóng góp : 7,0 tỷ

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Tỷ lệ điện đáp ứng nhu cầu cho khu sản xuất, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản tập trung theo quy hoạch (Đạt >=85%) : Trên địa bàn xã Long Đức không có quy hoạch khu sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi tập trung, tiểu thủ công nghiệp, khu nuôi trồng thủy sản tập trung nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 4.1. Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện (Đạt 100%) : **Đạt**

+ Điện hạ thế là 46.6 km;

+ Điện trung thế là 31.2 km.

+ Tổng số Trạm biến áp là 43 trạm

+ 100% đảm bảo theo yêu cầu kỷ thuật ngành điện

- Chỉ tiêu 4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (đạt 100%) : **Đạt**

Trên địa bàn xã Long Đức trong năm 2021 có 3.864/3.864 hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt 100%

**4.5. Tiêu chí số 5 về Trường học.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (đạt >=75%).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Trên địa bàn xã Long Đức có ( 01 trường mầm non gồm 1 trường chính tại khu 13 và 02 phân hiệu tại khu 12 và khu 15, 01 trường THCS Long Đức, 01 trường Tiểu học Long Đức gồm 01 trường chính tại khu 13 và 1 phân hiệu tại khu15). Trên địa bàn xã chỉ có 1 trường đạt chuẩn Quốc gia là Trường TH Long Đức, do vậy UBND huyện đã tổ chức triển khai xây dựng hoàn thiện các hạng mục của hai trường còn lại và sửa chữa 1 trường để đảm bảo đạt chuẩn Quốc gia theo quy định.

- Các nội dung đã thực hiện : Đối với trường Mầm Non Long Đức cần tiếp tục xây dựng gồm khối hiệu bộ, phòng giáo dục thể chất, hiện đang thi công hoàn thiện, dự kiến công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 11/2022. Đối với trường trung học cơ sở Long Đức xây dựng các phòng chức năng và phòng hiệu bộ, hiện đang thi công, dự kiến hoàn thành trong tháng 11 và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia trong tháng 12/2022.

- Khối lượng thực hiện : Sửa chữa bổ sung một số hạng mục để Trường TH Long Đức đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, tiếp tục xây dựng hoan chỉnh 2 trường mầm Non và THCS để công nhận Trường chuẩn Quốc gia.

- Kinh phí thực hiện : **75 tỷ** đồng từ nguồn ngân sách tỉnh

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

Thực hiện: dự kiến tháng 12/2022 đạt 3/3 trường chuẩn đạt tỷ lệ 100%

**4.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

Trung tâm Văn hóa Thể thao – Học tập cộng đồng xã; Nhà văn hóa ấp được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả (đạt 100%)

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch hoạt động cho Trung tâm Văn hóa Thể thao – Học tập cộng đồng xã; Nhà văn hóa 4 khu; đồng thời vận động nhân dân tham gia các hoạt động thể thao đóng góp duy tu bảo dưỡng thường xuyên, nếu hư hỏng lớn thì xin hỗ trợ ngân sách cấp huyện bảo dưỡng, sửa chữa.

- Các nội dung đã thực hiện : Tổ chức hoạt động văn hóa và các sự kiện chính trị của xã cho Trung tâm Văn hóa Thể thao – Học tập cộng đồng xã, các hoạt động vui chơi giải trí hàng ngày cho các nhà văn hóa khu; thực hiện bảo dưỡng định kỳ cho Trung tâm Văn hóa Thể thao – Học tập cộng đồng xã; Nhà văn hóa ấp 4 khu để đảm bảo duy trì an toàn trong quá trình sử dụng.

- Khối lượng thực hiện : Hàng năm, UBND xã khảo sát và thống kê cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Nhà Văn hóa xã, Nhà văn hóa các khu cần sữa chữa và đầu tư, xây dựng mới. Từ đó có kế hoạch huy động các nguồn kinh phí và từ sự hỗ trợ của UBND huyện và kêu gọi xã hội hóa để tập trung đầu tư, sửa chữa; Năm 2022 tiến hành sửa chữa Trung tâm Văn hóa Thể thao – Học tập cộng đồng xã; Nhà văn hóa ấp 4 khu.

+ Thường xuyên hướng dẫn cho Nhà văn hóa các khu tổ chức sinh hoạt, trên địa bàn xã có 01 Nông trường cao su Long Thành, 07 trường học ( 01 trường mầm non gồm 1 trường chính tại khu 13 và 02 phân hiệu tại khu 12 và khu 15, 01 trường THCS Long Đức, 01 trường Tiểu học Long Đức gồm 01 trường chính tại khu 13 và 1 phân hiệu tại khu15) đóng chân trên địa bàn có sân chơi bãi tập, trang thiết bị thuận tiện trong việc triển khai các hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

+ Hoạt động thể dục thể thao: Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt 30% thời gian hoạt động. Bên cạnh đó, trường Mầm non Long Đức và trường Tiểu học Long Đức, trường THCS Long Đức lắp đặt đa dạng các dụng cụ giải trí, thể thao cho trẻ em hoạt động, vui chơi, giải trí.

+ Toàn xã có 02 sân bóng đá, 05 sân bóng chuyền, 1 phòng tập Gym, 01điểm trò chơi thiếu nhi. Đảm bảo cho nhân dân trong xã từ người già đến trẻ em được vui chơi giải trí.

+ Diện tích nhà văn hóa 4 khu thực hiện theo Hướng dẫn số 2841/SVHTTDL-GĐ của sở văn hóa thể thao và du lịch trong đó đảm bảo quy hoạch Khu nhà văn hóa diện tích từ 200 m2 và khu thể thao từ 300 m2 với trên 80 chỗ ngồi; được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết như bàn, ghế, giá, tủ, trang bị âm thanh, ánh sáng, thông gió, các dụng cụ thể thao đơn giản như xà đơn, xà kép, tạ tay…

+ Có 4/4 nhà văn hóa khu đủ các công trình phụ trợ như nhà vệ sinh, tường rào…

+ Có quyết định Ban chủ nhiệm NVH khu và quy chế hoạt động của nhà văn hóa khu.

- Kinh phí thực hiện : **1,851 tỷ đồng** từ ngân sách huyện

+ Sửa chữa Trung tâm Văn hóa Thể thao – Học tập cộng đồng xã : 751 triệu

+ Nhà văn hóa ấp 4 khu : 1,1 tỷ đồng

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Tổ chức được 20 buổi văn nghệ phục vụ nhân dân và 15 giải bóng chuyền, 10 giải chạy việt dã, 7 giải kéo co, nhảy bao bố, nhảy dây tập thể, chạy xe đạp chậm…. Thu hút thanh thiếu niên trên địa bàn tham gia. Tổ chức các hội thi, tuyên truyền về an toàn giao thông, gia đình văn hóa, trao đổi tiến bộ khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Cùng với Nhà văn hóa các khu đã duy trì 5 câu lạc bộ ( 02 câu lạc bộ võ thuật karate, 01 câu lạc bộ dưỡng sinh, 01 câu lạc bộ thể dục thẩm mỹ aerobic, 01 câu lạc bộ kỹ năng ) đáp ứng tốt nhu cầu thụ hưởng, sinh hoạt của người dân.

- Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị: 12 cuộc/năm; Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng: 4 cuộc/năm; Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ: 5 câu lạc bộ trở lên; Thư viện, phòng đọc sách, báo: Hoạt động tốt;

***4.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.***

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

Chợ đạt chuẩn chợ văn hóa theo tiêu chuẩn của tỉnh và không có tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn (đạt)

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Theo quy hoạch phát triển thì xã Long Đức trở thành một đơn vị hành chính cấp phường với đô thị loại III trước năm 2030, nên trên địa bàn xã Long Đức không quy hoạch chợ truyền thống mà chỉ quy hoạch các Trung tâm thương mại phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Hàng năm UBND xã đều có kế hoạch kiểm tra việc mua bán, lấn chiếm lòng lề đường, đặc biệt là các điểm kinh doanh tự phát. Khuyến khích kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu mua sắm và trao đổi hàng hóa của người dân địa phương.

- Các nội dung đã thực hiện : Trên địa bàn xã Long Đức không có chợ truyền thống Tuy nhiên, trên địa bàn xã có 02 cửa hàng Bách hóa Xanh và các cửa hàng tiện lợi, tạp hóa đủ cung cấp hàng hóa phục vụ Nhân Dân trên địa bàn xã. Thường xuyên kiểm tra xóa bỏ các tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn.

- Khối lượng thực hiện :

+ Cửa hàng Bách hóa Xanh Đồng Nai số 134; Người dại diện là Ông Nông Văn Dũng. Số điện thoại: 02838125960; Mã số thuế 0310471746353; Địa chỉ: số 43 Lê Duẩn, Khu 12, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Tổng diện tích kinh doanh 536,2m2; Số lượng mặt hàng kinh doanh 200 mặt hang; Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00137 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 01 năm 2021 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 17/GCNATTP-UBNDHLT do UBND huyện Long Thành cấp ngày 30/11/2021.

+ Đã giải tỏa xóa bỏ 4 điểm kinh doanh tự phát tại đường Long Đức – Long An và 2 điểm trên đường Lê Duẩn.

- Kinh phí thực hiện : khoảng 18 tỷ từ nguồn Doanh nghiệp

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- UBND xã tiến hành khảo sát cung cầu tại các điểm dân cư, các điểm bán hàng trên địa bàn xã. Từ đó kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư, nâng cấp các điểm bán hàng nhỏ lẻ thành các cửa hàng bách hóa tổng hợp.

- Trên địa bàn xã có 02 cửa hàng Bách hóa Xanh và các cửa hàng tiện lợi, tạp hóa đủ cung cấp hàng hóa phục vụ Nhân Dân trên địa bàn xã.

**4.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 8.1. Đảm bảo cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 (Đạt).

- Chỉ tiêu 8.2. Có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả.

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : UBND xã tổ chức tuyên truyền, khuyến khích nhân dân sử dụng dịch vụ viễn thông, hỗ trợ phát triển mạng lưới internet đến các khu. Sử dụng hệ thống đài truyền thanh, hệ thống loa truyền thanh để tuyên truyền, vận động và thông báo thông tin đến các cụm loa đặt trên địa bàn xã. Bên cạnh đó ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính tại bộ phận một cửa và trong giải quyết, trao đổi công việc giữa cán bộ, công chức.

+ Trên địa bàn xã Long Đức có một điểm Bưu điện văn hóa, có trang thiết bị đầy đủ, phù hợp để cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của nhân dân trên địa bàn; 4/4 khu có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông và internet đạt tiêu chuẩn chất lượng.

+ Đài truyền thanh xã được thiết lập đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện tử; 4/4 khu có hệ thống loa truyền thanh đang hoạt động tốt.

+ Tổng số cán bộ chuyên trách và công chức đều được trang bị máy vi tính và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý I-Office đểquản lý văn bản và điều hành công việc.

+ Tất cả các cán bộ bộ phận một cửa đều sử dụng tốt phần mêm một cửa điện tử eGov, trong đó tỷ lệ hồ sơ được nhập trên phần mềm một cửa so với thực tế đạt 100% và giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 100%; Xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 là 123 thủ tục hành chính; 6 thủ tục hành chính mức độ 3; 31 thủ tục hành chính mức độ 4.

+ Thường xuyên cập nhật các tin tức, thông tin tuyên truyền trên Website của xã.

- Các nội dung đã thực hiện : Cung cấp các dịch vụ gửi, nhận thư, đóng gói kiện hàng; phát thanh tin, bài theo chỉ đạo của UBND xã; thực hiện cung cấp các dịch vụ công theo quy định đảm bảo không trễ hạn; thường xuyên cập nhật thông tin tuyên truyền trên Website của xã.

+ Bưu điện xã Long Đức được trang bị với đầy đủ trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của nhân dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, Bưu điện xã hợp đồng chi trả trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hưu trí, bảo hiểm xã hội trên địa bàn xã.

+ 4/4 khu trên địa bàn xã có hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông và internet đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đạt 100%.

+ Hiện nay trên địa bàn toàn xã có 05 cơ sở kinh doanh internet. Đội kiểm tra liên ngành xã thường xuyên tổ chức kiểm tra nhắc nhở các điểm kinh doanh viễn thông, internet hoạt động đúng theo quy định.

+ Xã Long Đức có Đài truyền thanh vô tuyến được thiết lập đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh, phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ theo Giấy phép số 75519/TTKD-GH4 ngày 31/01/2018 của Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực 2. Hiện đài xã có 01 cán bộ làm công tác truyền thanh. Cơ sở vật chất gồm: một phòng máy diện tích 20m2; Bộ thu phát sóng FM 30W gồm có 03 hộp thiết bị máy; 01 hộp thiết bị dùng để thu tín hiệu FM với 17 cụm loa, 32 cái loa không dây được lắp đặt đều từ khu vực trung tâm xã đến các khu, cùng các thiết bị phòng máy phục vụ công tác phát thanh, tiếp sóng đài ckhu trên và đã truyền tải lượng thông tin phục vụ cán bộ và nhân dân địa phương.

+ Hàng năm, Đài truyền thanh xã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, trong đó có kế hoạch tuyên truyền về chương trình xây dựng nông thôn mới. Công tác phát thanh và trang thiết bị phục vụ phát thanh thường xuyên được kiểm tra, bảo trì, đảm bảo thông tin được truyền tải thường xuyên và liên tục.

+ UBND xã trang bị đủ 22 máy tính cho 22 cán bộ, công chức xã, đạt 100%. Các máy tính đều đáp ứng cấu hình tối thiểu theo quy định. Các cán bộ, công chức sử dụng hệ thống phần mềm I- office trong điều hành và trao đổi công việc, đạt tỷ lệ 100%.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại của xã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 14/9/2015. UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn áp dụng nghiêm túc phần mềm Một cửa điện tử Egov trong việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã để giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức.

+ UBND xã có Trang thông tin điện tử (<http://sub.dost-dongnai.gov.vn/Lon>g Đức) cung cấp đầy đủ các thông tin cơ bản về bộ máy hành chính, địa giới hành chính, điều kiện tự nhiên, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ UBND xã đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 đối với 123 thủ tục hành chính; có 06 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 31 thủ tục hành chính mức độ 4

+ Điểm thông tin khoa học và công nghệ được đặt tại Trung tâm VHTT-HTCĐ xã. Có phòng làm việc với diện tích 12 m2. Trang bị 02 máy vi tính, 01 máy chụp hình KTS, 01 máy in, 02 bàn máy, 01 bàn làm việc, 10 ghế, 01 bộ tích điện, 01 bảng hiệu, đạt theo tiêu chí.

- Khối lượng thực hiện :

+ Trong 6 tháng đầu năm 2022 Đài truyền thanh đã phát sóng hơn 100 tin, bài với thời lượng 9.065 phút tăng 12% so với cùng kỳ.

+ UBND xã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 là 123 thủ tục hành chính; 6 thủ tục hành chính mức độ 3 ( Thủ tục đăng ký khai sinh;Thủ tục đăng ký kết hôn; Thủ tục đăng ký giám hộ; Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ; Thủ tục đăng ký lại khai sinh; Thủ tục đăng ký lại kết hôn) và 31 thủ tục hành chính mức độ 4 (Thủ tục đăng ký khai sinh : 9; Thủ tục đăng ký kết hôn : 3; Thủ tục đăng ký lại khai sinh : 7; Thủ tục đăng ký lại kết hôn : 2; Thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân : 7; Thủ tục đăng ký khai tử : 3)

+ Tổng số lượng tin 8 tháng đầu năm 2022 được viết trên Website của xã là 134 tin.

- Kinh phí thực hiện : Không có

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 8.1. Đảm bảo cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 (đạt) : **Đạt**

UBND xã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 là 123 thủ tục hành chính; 6 thủ tục hành chính mức độ 3; 31 thủ tục hành chính mức độ 4

- Chỉ tiêu 8.2. Có hoạt động cung cấp thông tin khoa học công nghệ thông qua trang thông tin điện tử của địa phương đạt hiệu quả : **Đạt**

Tổng số lượng tin 8 tháng đầu năm 2022 được viết trên Website của xã là 134 tin.

**4.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng (đạt >=99%)

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : UBND xã phối hợp cùng UBMTTQ, các Đoàn thể xã tuyên truyền, vận động nhân dân sửa chữa, nâng cấp nhà ở, cổng rào, tạo bộ mặt cảnh quan nông thôn khang trang, sạch đẹp; hướng dẫn và cấp phép xây dựng nhà ở cho nhân dân, đồng thời vận động cá nhân, tổ chức xã hội hỗ trợ xây dựng nhà ở cho những hộ nghèo, hộ chính sách, hộ khó khăn.

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ từ 2018 đến nay là 217căn, tổng diện tích xây dựng 15.528,75 m2. Trong đó, cấp phép xây dựng là 124 công trình, trả lời bằng văn bản chấp thuận khởi công cho 93 công trình.

+ UBND xã phối hợp các ban ngành đoàn thể liên quan đã tuyên truyền vận động mạnh thường quân hỗ trợ xây dựng mới 24 căn nhà tình thương, tình nghĩa

- Khối lượng thực hiện :

+ Căn cứ vào số liệu thống kê được thực hiện trong tháng 8 năm 2022 của UBND xã Long Đức, kết quả: Số nhà tạm, nhà dột nát: không còn; Số nhà ở chưa đạt chuẩn: không có;

+ Số nhà đạt chuẩn của Bộ xây dựng N**ăm 2014** : 2112/2172 nhà, đạt 97,2% ; **Năm 2018** : 2735/2735 nhà, đạt 100% (Nhà đảm bảo 3 cứng: Nền cứng, khung cứng, mái cứng); **Năm 2022** : 3764/3764 nhà, đạt 100%.

+ Diện tích nhà ở trung bình 16 m2/người; ( theo quy định 14 m2/người ).

+ Từ năm 2018 đến nay UBND xã phối hợp các ban ngành đoàn thể liên quan đã tuyên truyền vận động mạnh thường quân hỗ trợ xây dựng mới 24 căn nhà tình thương, tình nghĩa, sửa chữa nhà cho các gia đình hộ nghèo trên địa bàn 30 căn .

- Kinh phí thực hiện : **2,820 tỷ** đồng từ nguồn nhân dân đóng góp

+ Xây dựng 24 căn nhà tình thương, tình nghĩa : 1.920 tỷ đồng

+ Sửa chữa 30 căn nhà hộ nghèo : 900 triệu đồng

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

Từ những kết quả trên, xã không còn nhà tạm, dột nát và tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (đạt ≥ 99%) : kết quả 100%.

**4.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập và phát triển sản xuất**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 10.1: Thu nhập bình quân đầu người/năm (năm 2018 ≥ 61 triệu; năm 2019 ≥ 64 triệu; năm 2020 ≥ 66 triệu )

- Chỉ tiêu 10.2 : Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1 ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế) năm 2018 ≥ 150 triệu; Năm 2019 ≥ 160 triệu; Năm 2020 ≥ 170 triệu

- Chỉ tiêu 10.3 : Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp đối với các sẩn phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương (đạt > 80%)

- Chỉ tiêu 10.4 : Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ (đạt)

- Chỉ tiêu 10.5 : Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp cóp thẩm quyền phê duyệt (đạt)

- Chỉ tiêu 10.6 : Xã có ít nhất một nhãn hiệu được công nhận (đạt)

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Tổ chức điều tra thu nhập từng hộ gia đình theo phiếu điều tra của Chi cục Thống kê huyện trên địa bàn toàn xã .

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Theo Đồ án quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng trên địa bàn xã Long Đức đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030 thì phần lớn đất nông nghiệp đã chuyển đổi quy hoạch để thực hiện các dự án phi nông nghiệp như KCN Long Đức 2 khoảng 250ha; KCN Long Đức 3 khoảng 257ha; khu đô thị Long Đúc khoảng 186ha; khu dân khư theo quy hoạch GEM SKY WORk 92ha, khu nhà ở xã hội 20ha; trường Đại học GTVT, Đại học Phương Nam 20ha, khu TĐC giai đoạn 1,2 : 70ha, ngoài ra đất nông trường cao su đang quản lý chiến gần ¾ tổng diện tích đất toàn xã. Do vậy số lượng sản phẩm nông nghiệp, cây trồng giảm đi đáng kể.

+ Theo cơ cấu kinh tế thì xã Long Đức chuyển dịch theo hướng Đô thị – Công nghiệp – Dịch vụ nên không phát triển các sản phẩm chủ lực, do vậy nên không thực hiện cơ giới hóa sản xuất trên sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, đồng thời cũng không thể thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch của địa phương.

+ Trên địa bàn xã hầu hết các hộ nông dân sản xuất, chăn nuôi theo mô hình khép kín hoặc mô hình VAC (*tận dụng tối đa các sản phẩm phụ để phục vụ cho sản xuất, chăn nuôi nhằm giảm chi phí sản xuất*). Đồng thời đã áp dụng những tiến bộ khoa học vào sản xuất chăn nuôi như thực hiện mô hình tưới tiết kiệm, bón phân qua hệ thống tưới, chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy trình khép kín như nuôi gà sinh sản, heo sinh sản để lấy con giống nhằm đảm bảo được nguồn gốc con giống rõ ràng, tốt từ đó chăn nuôi có hiệu quả hơn, chi phí chăn nuôi cũng giảm, từ đó thu nhập của người dân được tăng cao.

+ Ủy ban nhân dân xã Long Đức đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp lồng ghép trong quy hoạch sản xuất nông nghiệp của huyện Long Thành được ban hành tại Quyết định số 4365/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 về quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp giai đoạn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Do diện tích đất nông nghiệp để phục vụ sản xuất nông nghiệp giảm đáng kể nên người dân đã ứng dụng công nghệ, phân bón trồng quá trình sản xuất nông nghiệp nên tạo được nhiều sản phẩm có gái trị, trong đó có mô hình trồng rau thủy canh đạt chuẩn VietGAP của Công ty TNHH thực phẩm YEN FARM LONG THÀNH.

+ Nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nâng cao đời sống cho nhân dân trên địa bàn xã, UBND xã tạo điều kiện để người dân phối hợp với một số cơ sở sản xuất, kinh doanh nhận gia công một số mặt hàng như: may gia công, cắt và phân loại hạt điều, kết cườm…. làm tăng nguồn thu từ tiền lương, tiền công. Bên cạnh đó, UBND xã tạo điều kiện, xác nhận, giới thiệu cho nhân dân trên địa bàn xã đăng ký làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn xã, huyện, trong và ngoài tỉnh.

+ Bên cạnh đó, UBND xã luôn quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ vốn cho nhân dân phát triển sản xuất.

- Khối lượng thực hiện :

+ Thu nhập bình quân đầu người của xã Long Đức **năm 2021** đạt 68,44 triệu đồng/người/năm; **năm 2020** đạt 66.33 triệu đồng/người/năm, tăng 8,1 triệu đồng so với năm 2018 (năm 2018 đạt 58.200.000 đồng/người/năm; năm 2014 đạt 33.000.000 đồng/người/năm).

+ Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản trên 1ha là : 179,2 triệu đồng/ha so với năm 2018 là 165,4 triệu đồng/ha là tăng 13,8 triệu đồng/ha.

- Kinh phí thực hiện : không có.

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 10.1: Thu nhập bình quân đầu người/năm (năm 2018 ≥ 61 triệu; năm 2019 ≥ 64 triệu; năm 2020 ≥ 66 triệu ) : Năm 2021 là 68,44 triệu đồng nên đánh giá **: Đạt**

- Chỉ tiêu 10.2 : Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1 ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá thực tế) năm 2018 ≥ 150 triệu; Năm 2019 ≥ 160 triệu; Năm 2020 ≥ 170 triệu : Giá trị sản phẩm năm 2021 là 179,2 triệu đồng/1ha nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 10.3 : Tỷ lệ cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất nông nghiệp đối với các sẩn phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương (đạt > 80%) : xã Long Đức không có sản phẩm nông nghiệp chủ lực nên không thực hiện cơ giới hóa, theo hướng dẫn thì đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 10.4 : Xã có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và chế biến sản phẩm an toàn, sạch hoặc mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ (đạt) : xã Long Đức có mô hình trồng rau thủy canh đạt chuẩn VietGAP nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 10.5 : Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn được cấp cóp thẩm quyền phê duyệt (đạt) : xã Long Đức thực hiện hiệu quả về quy hoạch sản xuất nông nghiệp nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 10.6 : Xã có ít nhất một nhãn hiệu được công nhận (đạt) : xã Long Đức có một nhãn hiệu được chứng nhận là Hộ kinh doanh chế biến giò chả Thu Bình nên đánh giá : **Đạt**

**4.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn của Tỉnh (đạt < 1%).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Xác định công tác giảm nghèo là một chủ trương lớn nên UBND xã luôn quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ vốn sản xuất cho hộ nghèo; hướng dẫn bà con phát triển sản xuất, tham quan các mô hình giảm nghèo để học hỏi kinh nghiệm; tạo điều kiện cho con em hộ nghèo được học nghề, được giới thiệu việc làm tại các khu công nghiệp. Phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội cho hộ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Từ đó giảm số hộ nghèo theo hướng bền vững.

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Chính sách tín dụng ưu đãi hộ nghèo: phối hợp ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho các hộ nghèo, cận nghèo được vay vốn phát triển sản xuất. Từ đó, kinh tế hộ được nâng lên, giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

+ Chính sách đào tạo nghề: UBND xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức để người dân được tiếp cận những phương pháp kỹ thuật mới giúp ứng dụng trong sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

+ Chính sách y tế, chăm sóc sức khoẻ cho hộ nghèo

+ Các hình thức hỗ trợ khác cho hộ nghèo:Hỗ trợ tết cho hộ nghèo;Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; Hỗ trợ 20 kg gạo/hộ/tháng cho 13 hộ nghèo B chưa hưởng trợ cấp xã hội.

- Khối lượng thực hiện :

+ Hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng chính sách cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng kinh phí khoảng 5 tỷ đồng

+ Đã tổ chức 2 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn với 150 học viên tham gia

+ Đã cấp phát 537 thẻ BHYT cho người nghèo theo quy định của nhà nước.

+ Tiến hành cấp phát quà tết cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn hơn 1000 phần quà, tổng trị giá gần 3 tỷ đồng.

+ Thực hiện chi tiền điện cho hộ nghèo trong năm cho 95 lượt hộ tổng giá trị 26.176.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện :

+ Vận động các hộ dân và mạnh thường quân đóng góp phát quà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ khó khăn khoảng 5 tỷ đồng

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ từ mua thẻ BTYT, hỗ trợ tiền điện : 75 triệu đồng.

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 theo chuẩn của Tỉnh (đạt < 1%) : Năm 2021, số hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận đa chiều chuẩn cả nước trên địa bàn xã 32 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 0.95% ( 32/3360 hộ) < 1% nên đánh giá : **Đạt**

**4.12. Tiêu chí số 12 về Lao động và việc làm.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động (đạt ≥ 95%).

- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động có việc làm được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên (đạt ≥ 65%).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai :

+ Xác định nhiệm vụ giải quyết việc làm, đào tạo nghề là nhiệm vụ chính trị, có ý nghĩa đào tạo và dạy nghề cho lao động nông thôn để có kỹ năng ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản và nhu cầu chuyển đổi nghề sang lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Đào tạo việc làm và tăng thu nhập ổn định, đạt mục tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong chương trình phát triển kinh tế, xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã.

+ UBND xã đã chỉ đạo cho cán bộ chuyên môn và phối hợp với MTTQ, các đoàn thể và các khu làm tốt công tác tuyên truyền tới từng địa bàn khu về nội dung, chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Chỉ đạo các Ban khu điều tra, khảo sát lao động trong độ tuổi có nhu cầu tham gia học nghề hoặc chưa qua đào tạo nghề để thực hiện công tác tuyển sinh và tổ chức mở lớp đào tạo nghề đạt hiệu quả. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ về chủ trương đào tạo nghề, thu hút đầu tư, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn của xã. Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, giảm dần tỷ lệ lao động nông nghiệp nông thôn chuyển sang lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng phát triển bền vững.

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Khuyến khích tiếp tục phát triển các ngành nghề hiện có của địa phương như chế biến lương thực, mộc dân dụng, hoa viên cây cảnh, gia công, các ngành nghề dịch vụ…để giải quyết việc làm cho lao động chưa có việc làm và lao động nông nghiệp nhàn rỗi sang sản xuất ngành nghề, tạo việc làm ổn định, tang thu nhập

+ Đưa các lao động trong độ tuổi đi đào tạo các ngành nghề mới như điện, điện lạnh, điện dân dụng, điện công nghiệp, hàn, cơ khi, công nghệ thông tin…để lao động này có thể đi làm tại các khu công nghiệp trên địa bàn hoặc mở tiệm để phát triển kinh tế hộ gia đình

+ Tăng cường các hoạt động khuyến nông và khuyến công để thúc đẩy sản xuất của các hộ gia đình phát triển, đồng thời có chính sách hỗ trợ người lao động đào tạo tay nghề để có thể thích ứng kịp với yêu cầu phát triển sản xuất.

+ UBND xã phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện Long Thành tiến hành mở 2 lớp đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn có 50 học viên tham gia bằng nguồn kinh phí của huyện.

+ UBND xã Phối hợp với Hội nông dân, Hội Phụ nữ mở 2 lớp học nghề cho lao động nông thôn về kỹ thuật chế biến món ăn, kỹ thuật trồng cây cảnh với số lượng 45 người.

- Khối lượng thực hiện :

+ Số người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 5714 người, trong đó số lao động có việc làm thường xuyên **năm 2021** là 5502/5714 người đạt tỷ lệ 96,2% so với **năm 2018** là 96% (6754/7033); **năm 2014** là 94%.

+ Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo **năm 2021** là 3654/5502 người, đạt 66,4%; **năm 2018**: 4237/6754 đạt 62,73%; **năm 2014** là 3007/5908 Đạt 50.9% .

- Kinh phí thực hiện : Từ nguồn vận động các tổ chức cá nhân tham gia đóng góp khoảng 750 triệu.

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 12.1. Tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động (đạt ≥ 95%) : kết quả là 5502/5714 người đạt tỷ lệ 96,2% > 95% nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 12.2. Tỷ lệ lao động có việc làm được đào tạo trên tổng số lao động có việc làm thường xuyên (đạt ≥ 65%) : kết quả là 3654/5502 người, đạt 66,4% > 65% nên đánh giá : **Đạt**

**4.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất:**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 13.1. Tỷ lệ Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả (đạt ≥ 80%).

- Chỉ tiêu 13.2. Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh tham gia HTX, THT, CLB (đạt ≥ 50%).

- Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch…của địa phương (đạt).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai :

+ Trên địa bàn xã có 01 hợp tác xã có 7 thành viên hoạt động trong lĩnh vực thug om rác thải sinh hoạt. Doanh thu thu trung bình khoảng trên 1 tỷ/ năm. Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả

+ 02 Tổ hợp tác hoạt động cũng rất hiệu quả gồm 01 Tổ hợp tác rau với 25 tổ viên vẫn duy trì hoạt động thường xuyên và hiệu quả. 01 Tổ hợp tác cao su với 71 thành viên, sản lượng bình quân 8 tấn/ha, giá thành cây cao su vài năm trở lại đây ổn định nên đem lại hiệu quả kinh tế cho các thành viên.

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Các HTX, THT hoạt động ổn định, cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cũng như công tác quản lý, điều hành nhằm đảm bảo cho các hoạt động đúng theo Luật. Nhìn chung các HTX, THT với chúc năng quản lý và điều hành ngày càng tiến bộ hơn, rõ ràng hơn, nội dung quy trình tổ chức sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên từng bước có hiệu quả hơn, tạo được công ăn việc làm thường xuyên cho thành viên và người lao động có thu nhập ổn định và tích lũy.

+ Theo cơ cấu kinh tế thì xã Long Đức chuyển dịch theo hướng Đô thị – Công nghiệp – Dịch vụ nên không phát triển các sản phẩm chủ lực, đồng thời theo Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất xã Long Đức thì diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã còn ít dẫn đến việc thu hoạch sản phẩm từ nông nghiệp giảm đáng kể so với những năm trước đây. Hiện nay trên địa bàn xã không còn sản phẩm nông nghiệp, cây trồng chủ lực nên không thể thực hiện được chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cũng như tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn. Do vậy nên không thể thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch của địa phương

- Khối lượng thực hiện :

+ Hợp tác xã thu gom trên 3.043 hộ với mức trung bình 30.000đ/hộ/tháng, theo báo cáo tài chính của Hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2022 lợi nhuận sau thuế là 61 triệu đồng.

+ Tổ Hợp tác rau với diện tích 5ha với 25 thành viên để phục vụ nhu cầu rau xanh cho đô thị Long Thành. 6 tháng đầu năm 2022 thời tiết thuận lợi và giá thành ổn định nên đem lại hiệu quả cao, bình quân mỗi ha trừ đi các khoản chi phí có lãi trên 30 triệu đồng.

+ Tổ Hợp tác cao su với 71 thành viên với diện tích 28,8ha, ước tình bình quân mỗi ha sau khi trừ các khoản chi phí thì lãi được 72 triệu đồng/ha.

+ Trên địa bàn xã có tổng cộng 190 hộ sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, trong đó 119 hộ trồng cây lâu năm, 31 hộ trồng cây hàng năm và 40 hộ nuôi gia súc, gia cầm, tuy nhiên xã chỉ mới vận động được các hộ trồng cao su 71 hộ và trồng rau là 25 hộ vào THT.

- Kinh phí thực hiện : Không có

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 13.1. Tỷ lệ Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả (đạt ≥ 80%) : Kết quả 01/01 = 100% hoạt động hiệu quả nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 13.2. Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh tham gia HTX, THT, CLB (đạt ≥ 50%) : Kết quả 96 hộ/190 hộ = 50,5% > 50% nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 13.3. Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch…của địa phương (đạt ) : Theo hướng dẫn xã không có sản phẩm nông nghiệp chủ lực xem như hoàn thành tiêu chí nên đánh giá : **Đạt**

**4.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ trẻ em vào mẫu giáo (đạt 100%).

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ Tỷ lệ huy động trẻ (từ 12 đến 36 tháng tuổi) vào nhà trẻ (đạt ≥ 50%).

- Chỉ tiêu 14.3. Xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 (đạt ).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Hàng năm, UBND xã phối hợp Ban giám hiệu các trường học rà soát, nắm bắt tình hình học tập cũng như tâm tư tình cảm của các học sinh, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phối hợp vận động học sinh ra lớp và phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã. Thành lập Ban vận động trẻ em đến trường và phổ cập giáo dục, nói không với tình trạng trẻ em bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, đó là phương chăm lãnh đạo chỉ đạo về giáo dục của Đảng ủy xã.

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Đảng ủy xã thường xuyên chỉ đạo MTTQVN xã phối hợp với các ngành đặc biệt là Hội phụ nữ xã nắm bắt tất cả các gia đình có con em dưới 5 tuổi để vận động đưa vào nhà trẻ hoặc vào trường Mầm non nhằm để đảm bảo nuôi dạy tốt hơn, tránh trường hợp các gia đình có ông bà rảnh ở nhà làm rẫy tiện chăm sóc cháu nhưng những điều kiện này thường không đảm bảo, các cháu khó tiếp cận được cái mới và học được nhiều cái mới để phát triển tư duy sau này.

+ Xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Phổ cập Tiểu học, THCS và THPT, đạt chuẩn Quốc gia về xóa mù chữ, công nhận chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Chất lượng và quy mô giáo dục ngày càng phát triển; số học sinh đạt khá, giỏi và hạnh kiểm tốt hàng năm đều tăng. Thực hiện tốt chính sách ưu tiên cho các đối tượng học sinh là con em gia đình chính sách, khu đặc biệt khó khăn.

 + Xã Long Đức được UBND huyện công nhận xã đát chuẩn Quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục năm 2021 tại Quyết định số 12318?QĐ-UBND ngày 02/12/2021, trong đó xóa mù chữ : đạt mức độ 2; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sỡ đạt mức độ 3.

+ Vận động các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân ủng hộ về học phí 100% cho các con em gia đình khó khăn, gia đình nghèo để gia đình yên tâm đi làm việc và phối hợp với nhà trường nuôi dạy con tốt, thường xuyên theo dõi, tặng quà cho các gia đình nghèo nhằm hỗ trợ bốt khó khăn để họ cho con em đi học vì rất nhiều trường hợp vì gia đình nghèo nên các em phải bỏ học để về làm phục giúp gia đình.

- Khối lượng thực hiện : Đã vận động được 613 trẻ em trên toàn xã vào mẫu giáo đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 314 trẻ em từ 12 đến 36 tháng tuổi vào nhà trẻ đạt tỷ lệ 55,62%

- Kinh phí thực hiện : đã vận động được **125** triệu đồng tiền mặt và quà trị giá hơn **2,5** tỷ đồng.

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ trẻ em vào mẫu giáo (đạt 100%) : kết quả 613/613 trẻ em vào mẫu giáo đạt 100% nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 14.2. Tỷ lệ Tỷ lệ huy động trẻ (từ 12 đến 36 tháng tuổi) vào nhà trẻ (đạt ≥ 50%) : kết quả có 314/613 trẻ em từ 12 đến 36 tháng tuổi vào nhà trẻ đạt 55,62% ≥ 50% nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 14.3. Xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 (đạt ) : Kết quả đã được UBND huyện công nhận xóa mù chữ : đạt mức độ 2; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sỡ đạt mức độ 3 nên đánh giá : **Đạt**

**4.15. Tiêu chí số 15 về Y tế.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (đạt ≥ 90%).

- Chỉ tiêu 15.2. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên khu vực nông thôn (đạt <1%).

- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) (đạt ≤ 12,%).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Năm 2018, Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Mạng lưới y tế trên địa bàn xã phát triển mạnh từ xã đến khu. Mỗi khu đều có cộng tác viên phụ trách khu, đảm bảo công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện và thụ hưởng các chính sách y tế

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Đảng ủy xã chỉ đạo tập trung cả hệ thống chính trị xã tham gia, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT, sinh sản có kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cuả mỗi người dân trên địa bàn.

+ Hàng năm Ủy ban nhân dân xã Long Đức đều ban hành kế hoạch tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế, phân công cụ thể từng ngành thực hiện

+ Tuyên truyền trực tiếp tho6ngqua các đợt sinh hoạt tổ nhân dân, giao ban, hội nghị…tuyên truyền trên hệ thống loa đài, đài phát thanh xã.

+ Hoạt động tuyên truyền được tiến hành thường xuyên, liên tục có chương trình kế hoạch cụ thể phù hợp với từng nhóm đối tượng, hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú thiết thực. Nội dung tuyên truyền ngắn gọn, chính xác , dễ hiểu, tạo thuận lợi cho các đối tượng tiếp cận đầy đủ thông tin chính xác về chính sách bảo hiểm y tế và kế hoạch hóa gia đình.

- Khối lượng thực hiện :

+ Kết quả điều tra theo kế hoạch năm 2021 trên địa bàn xã long đức có tất cả 11.870 đối tượng đủ điều kiện tham gia bảo hiểm y tế, tuy nhiên qua điều tra 7 nhóm đối tượng trên địa bàn chỉ có 10.730 người tham gia bảo hiểm đạt tỷ lệ 90,4%

+ Qua điều tra trên hệ thống tư pháp xã thì tháng 6 năm 2021 đến tháng 6 năm 2022 trên địa bàn xã có 172 bé được sinh và có 59 bé qua đời nên tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên trên địa bàn xã Long Đức (172-59)/11.870x100% là 0,95%

+ Cộng tác viên Trung tâm y tế phối hợp vơí 4 khu trên địa bàn xã khảo sát đến từng hộ gia đình để cân từng trẻ trong độ tuổi từ 0 – 5 tuổi, kết quả tổng số trẻ em là 1030, cần được 991 bé, trong đó có 93 bé bị SDD theo chiều cao nên tỷ lệ trẻ em SDD thể thấp còi theo chiều cao là 93/991x100% là 9,38%

- Kinh phí thực hiện : không có

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (đạt ≥ 90%) : kết quả đạt 90,4% ≥ 90%nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 15.2. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên khu vực nông thôn (đạt <1%) : kết quả 0,95% <1% nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) (đạt ≤ 12,%) : kết là lòa 9,38% ≤ 12,% nên đánh giá : **Đạt**

**4.16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 16.1. Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới theo quy định (đạt).

- Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (đạt 100%).

- Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa (đạt ≥ 99%).

- Chỉ tiêu 16.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã vi phạm quy định pháp luật mà không được xử lý và khắc phục kịp thời (đạt).

- Chỉ tiêu 16.5. Tỷ lệ ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng (đạt 100%).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : UBND xã tổ chức tốt công tác thông tin tuyên truyền phục vụ cho nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Thông qua các hoạt động tuyên truyền vận động nhân dân sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, chống tệ nạn xã hội; tích cực hưởng ứng và thực hiện đạt hiệu quả phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Năm 2016 xã được UBND huyện xét và công nhận đạt chuẩn Xã Văn hóa Nông thôn, từ đó đến nay xã đều ban hành kế hoạch giữ vững danh hiệu Xã văn hóa nông thôn, đến nay đã được UBND huyện tiếp tục xét và công nhận đạt chuẩn Xã Văn hóa Nông thôn năm 2022 tại Quyết định số 7193/QĐ-UBND ngày 27/7/2022.

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo thực hiện thực hiện phòng tào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Đề án xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới. Thành lập và kiện toàn BCĐ nông thôn mới nâng cao. Xây dựng kế hoạch và phân công từng thành viên phụ trách 5 tiêu chuẩn gắn với cuộc vận động 4 giảm; cuộc vận động “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phối hợp cùng MTTQ và các đoàn thể xã hàng năm tổ chức ngày hội “Ngày đại đoàn kết dân tộc 18/11” ở khu dân cư, thông qua đó BVĐ các khu báo cáo kết quả thực hiện các phong trào, thông qua Hương ước cộng đồng và kế hoạch xây dựng giữ vững khu văn hóa của năm sau để cùng thực hiện. Kết quả xã đã giữ vững xã văn hóa nông thôn, 4/4 khu của xã đã tiếp tục giữ vững khu văn hóa từ năm 2016 đến nay.

+ Sau khi được phê duyệt các Hương ước (Quy ước) ở 4 khu, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với MTTQ và các đoàn thể xã đã niên yết công khai tại địa bàn 4 khu đồng thời phổ biến tuyên truyền đến từng cán bộ và nhân dân trong ấp để thực hiện, thường xuyên kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những thiếu xót trong việc thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Qua đánh giá việc thực hiện Hương ước (Quy ước) ở địa bàn 4 khu đã thu được kết quả đáng khích lệ, việc thực hiện Hương ước (Quy ước) ở cơ sở góp phần quan trọng vào việc gìn giữ, phát huy truyền thống, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư góp phần xây dựng và thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân dân, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

+ Hàng năm, Ban điều hành 4 khu triển khai họp dân, vận động hướng dẫn các hộ gia đình trên địa bàn đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, tổ chức đăng ký thi đua xây dựng gia đình văn hóa ở các Tổ dân phố.

+ Sau đợt giản cách xã hội do dịch Covicd – 19 Ủy ban nhân dân xã Long Đức tiếp tục kiện toàn Tổ kiểm tra liên ngành lĩnh vực văn hóa thôn tin và phòng chống tệ nạn xã hội,Tổ kiểm tra xây dựng kế hoạch tùy tình hình trên địa bàn sẽ kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo kế hoạch, kết quả trên địa xã không xảy ra vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa cũng như các tệ nạn xã hội trên địa bàn

- Khối lượng thực hiện :

+ Đã được UBND huyện tiếp tục xét và công nhận đạt chuẩn Xã Văn hóa Nông thôn năm 2022 tại Quyết định số 7193/QĐ-UBND ngày 27/7/2022.

+ Cuối năm 2021, có 4/4 khu (đạt tỷ lệ 100%) đạt tiêu chuẩn khu văn hóa; có 2406/2406 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 100 % hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (năm 2018 có 99.44% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa). Đầu năm 2022 có 2662/2662 gia đình đăng ký thi đua gia đình văn hóa. 4/4 khu đều xây dựng Hương ước công cộng được UBND huyện phê duyệt và thực hiện có hiệu quả.

+ Về kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh đại lý Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sau 5 lượt kiểm tra tình hình hoạt động của 7/7 cơ sở trên địa bàn xã, hiện chỉ có 1 cơ sở hoạt động nhưng không có vi phạm theo quy định.

- Kinh phí thực hiện : Không có.

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 16.1. Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới theo quy định (đạt) : kết quả đã được công nhận đạt chuẩn Xã Văn hóa Nông thôn năm 2022 tại Quyết định số 7193/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 nên đánh giá **: Đạt**

- Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (đạt 100%) : Kết quả 4/4 khu đạt tiêu chuẩn văn hóa nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa (đạt ≥ 99%) : kết quả có 2409/2409, đạt tỷ lệ 100% ≥ 99% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 16.4. Không có cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ văn hóa trên địa bàn xã vi phạm quy định pháp luật mà không được xử lý và khắc phục kịp thời (đạt) : kết quả trên địa bàn xã không có xảy ra vi phạm nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 16.5. Tỷ lệ ấp xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước của cộng đồng (đạt 100%) : kết quả 4/4 khu đều xây dựng và thực hiện có hiệu quả Hương ước (Quy ước) nên đánh giá : **Đạt**

**4.17. Tiêu chí số 17 về Môi trường**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy định (Năm 2018 ≥ 75%; Năm 2019 ≥ 80%; Năm 2020 ≥ 85%)

- Chỉ tiêu 17.2. Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý theo quy định (Đạt)

- Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (đạt ≥ 97%).

- Chỉ tiêu 17.4. Xã có tổ chức tự quản về môi trường (Đạt).

- Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người (đạt 100%).

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở “ Xanh – Sạch – Đẹp” (đạt ≥ 90%).

- Duy trì, giữ vững Chỉ tiêu 17.4. Mai táng theo quy định và phù hợp với quy hoạch (Đạt)

- Duy trì, giữ vững Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (đạt 100%).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Hàng năm UBND xã tổ chức xây dựng các kế hoạch, văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ môi trường, phát động ra quân dọn vệ sinh, thu gom xử lý rác thải tại khu dân cư; đồng thời tổ chức kiểm tra các trang trại chăn nuôi, cơ sở kinh doanh trên địa bàn về công tác xử lý chất thải. Phối hợp với các ấp tổ chức điều tra hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, hộ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, phối hợp các đơn vị phụ trách tự quản các tuyến đường. Tuyên truyền, vận động hộ dân đăng ký thu gom rác, hướng dẫn xử lý rác thải hợp vệ sinh tại nhà.

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Trên địa bàn xã Long Đức không có công trình cấp nước tập trung, người dân sử dụng nước sinh hoạt từ nguồn giếng khoan thông qua thiết bị lọc tại nhà, riêng một phần khu 12 xử dụng nước máy từ hệ thống cấp nước đô thị của Công ty cấp nước Đồng Nai. Nhằm xóa bỏ thói quen sử dụng nước sinh hoạt không hợp vệ sinh để đảm bảo sức khỏe, giảm các loại bệnh tật do nguồn nước. UBND xã Long Đức đã xây dựng Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 20/6/2022 về việc tổ chức điều tra lấy mẫu nước xét nghiệm tại các ấp, khu trên địa bàn xã Long Đức để đánh giá chất lượng nước đảm bảo vệ sinh trong sinh hoạt của các hộ dân và mục tiêu xây dựng xã đạt nông thôn mới nâng cao. Thường xuyên tuyên truyền, vận động các hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh để sinh hoạt hằng ngày để đảm bảo an toàn sức khỏe và các bệnh do nguồn nước.

+ Tăng cường công tác kiểm tra thực tế để kịp thời nhắc nhở, vận động các hộ dân không sử dụng các nguồn nước tại khu vực sông, suối và các nguồn nước không hợp vệ sinh để dùng sinh hoạt hằng ngày. Do vậy các hộ dân sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh cho sinh hoạt hàng ngày đã giảm đáng kể, hạn chế các bệnh liên quan đến nguồn nước không hợp vệ sinh.

+ Thành lập Tổ tự quản về môi trường ở các khu dân cư để vận động người dân tham gia đăng ký thu gom rác, trên địa bàn xã có một HTX thu gom, kết quả đã có 3043 hộ trên 3043 hộ đăng ký thu gom rác. Ngoài ra nước thải từ các hộ dân đều được xử lý qua hầm rút hoặc bể tự hoại. Các điểm dân cư tập trung và các cơ sở sản xuất kinh doanh đều có hệ thống thoát nước thải dẫn ra kênh, mương, song suối, nước thải được xử lý trước khi thải ra môi trường.

+ UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, đảng viên, hội viên, đoàn viên và toàn dân, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện tốt tiêu chí môi trường và đăng ký thu gom rác thải tiến tới phân loại rác tại nguồn; vận động nhân dân thực hiện xây dựng hố rác tự hoại ( đối với những vùng sâu, xa không có xe thu gom rác). Kiên quyết xử lý các trường hợp xả chất thải gây ô nhiễm môi trường. Lồng ghép có hiệu quả việc thực hiện vận động đăng ký thu gom rác thải với cuộc vận động “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”,

+ Đối với hộ gia đình nằm ngoài khu dân cư tập trung, khu dân cư thưa, các hẻm nhỏ, xe thu gom rác không vào được, UBND xã vận động các hộ gia đình phải tự thu gom, xử lý tại chỗ, không được đổ chất thải ra đường, ao, hồ, sông, suối. Biện pháp xử lý được áp dụng là đào các hố tự xử lý theo quy định để chôn lấp tại vị trí phù hợp. Hố này có thể tích khoảng 1m3, kích thước hố được đào theo hình trụ tròn với đường kính khoảng 0,5-1m, sâu 1-1,5m hoặc hình hộp với cạnh dài 0,5-1m, sâu 1-1,5m. Đến nay trên địa bàn xã đã được thu gom và xử lý theo quy định, đảm bảo vệ sinh mô trường nông thôn xanh, sạch, đẹp.

+ Đối với phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn: Bố trí 27 thùng đựng chất thải rắn sau phân loại tại nguồn tại các trường học, trạm y tế, khu dân cư trên địa bàn xã.

+ UBND xã thường xuyên tổ chức ra quân dân vận cùng với nhân dân trên địa bàn xã thực hiện công tác vệ sinh môi trường trên tất cả tuyến đường giao thông nông thôn, phát quang cây cỏ đảm bảo tầm nhìn, nạo vét cống, rãnh thoát nước không để nước mưa, nước thải ứ đọng gây ô nhiễm môi trường.

+ Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các hộ dân tích cực tham gia thực hiện phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn đúng quy định.

+ Thường xuyên vận động nhân dân nạo vét hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải, khơi thông dòng chảy, tránh bị ứ đọng nước gây ô nhiễm môi trường. Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã bố trí dọc theo hai bên các tuyến đường giao thông đảm bảo phù hợp với quy hoạch đạt 100%. Nước thải sinh hoạt của các hộ dân được thoát vào hầm tự hoại 02 ngăn hoặc hầm rút do các hộ dân tự xây dựng để đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Đối với nước thải phát sinh từ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ các khu chuồng trại và hộ gia đình trên địa bàn xã đã thực hiện xử lý chất thải đảm bảo không để rò rỉ nước thải, chất thải gây ảnh hưởng môi trường, thu gom, xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn môi trường. Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý cục bộ từ bể tự hoại hoặc hầm rút.

+ Phối hợp UBMTTQVN xã và các đoàn thể căn cứ kế hoạch liên tịch, kế hoạch phối hợp ký kết để xây dựng kế hoạch triển khai chương trình “ Phân loại rác tại nguồn”. Thường xuyên tuyên truyền, vận động các cán bộ công chức, hội viên, đoàn viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn xã tích cức tham gia Chương trình “Phân loại rác tại nguồn”.

+ Về thu gom chất thải nguy hại : Trên địa bàn xã không có cống bi, UBND xã bố trí 5 thùng rác tại UBND xã và 4 điểm nhà văn hóa khu làm điểm thu hồi chất thải nguy hại trong sinh hoạt cho người dân trên địa bàn xã.

+ Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, đã xây dựng hệ thống xử lý hoặc hợp đồng các đơn vị chức năng để thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp với từng loại chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất của cơ sở không để ảnh hưởng tới môi trường trên địa bàn xã.

+ Về chăn nuôi : Thường xuyên vận động các hộ chăn nuôi với đàn heo trên 35 con phải làm chuồng trại hợp vệ sinh, trên địa bàn xã có

- Khối lượng thực hiện :

+ Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 3043 hộ. Số hộ đang sử dụng nguồn nước máy tại Chi nhánh cấp nước Long Thành để sinh hoạt hằng ngày là 301 hộ; Số hộ đang sử dụng nguồn nước tại giếng khoan là 2684 hộ; Số hộ đang sử dụng nguồn nước tại giếng đào là 58 hộ.

+ Ngày 27/6/2022 UBND xã cùng các đơn vị có liên quan phối hợp với Trung Tâm Y Tế huyện Long Thành tiến hành lấy mẫu nước của một số hộ dân để xét nghiệm đánh giá chất lượng nước đang sử dụng trong sinh hoạt và có 77/84 mẫu nước có tỷ lệ vi sinh và lý hóa đạt 91,66%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn xã theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt – QCVN 02:2009/BYT là 2684/3043 **88.2%.** Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 3043/3043 hộ, đạt 100%.

+ Hệ thống thoát nước mưa trên địa bàn xã bố trí dọc theo hai bên các tuyến đường giao thông đảm bảo phù hợp với quy hoạch đạt 100%. Nước thải sinh hoạt của các hộ dân được thoát vào hầm tự hoại 02 ngăn hoặc hầm rút do các hộ dân tự xây dựng để đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100% (3043/3043 hộ)

+ Số hộ đăng ký thu gom, xử lý rác thải thuộc hộ gia đình khu dân cư tập trung (3043/3043 hộ) đạt 100%. So với năm 2019 xã tái thẩm định tăng 4% hộ đăng ký thu gom. Về phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn có 728 hộ đăng ký nhưng chỉ có 601 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đạt 20%; chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt và trong nông nghiệp như bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thug om, xử lý theo đúng quy định.

+ Trên địa bàn xã có 24/24 hộ chăn nuôi, qua kiểm tra và ghi nhận các hộ đều thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động,

+ 4/4 khu đều có Tổ tự quản về môi trường do Ủy ban nhân dân xã Quyết định thành lập và hoạt động có hiệu quả, đã vận động nhân dân đăng ký thu gom rác đạt 100% (3043/3043 hộ đăng ký thu gom rác).

+ Qua kiểm tra 3043 hộ trên địa bàn xã, kết quả kiểm tra vệ sinh chung nguồn nước, vệ sinh nhà tiêu, vệ sinh nhà tắm của hộ gia đình đều đạt theo yêu cầu 100% (3043/3043 hộ đạt)

+ Qua tổ chức rà soát thống kê, đánh giá, tổng hợp kết quả có 3013 hộ có nhà cửa khang trang, cổng ngõ, hàng rào xây dựng kiên cố sạch đẹp, có chậu hoa cây kiểng cây xanh. Tổng cộng có 3013/3043 hộ, đạt tỷ lệ 93,81% hộ có cảnh quan nơi ở đảm bảo “xanh - sạch - đẹp”.

- Kinh phí thực hiện : không có.

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy định (Năm 2018 ≥ 75%; Năm 2019 ≥ 80%; Năm 2020 ≥ 85%) : kết năm 2022 là 88,2% ≥ 85% nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 17.2. Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung được thu gom, xử lý theo quy định (Đạt) : kết quả được xử lý và thu gom 3043/3043 hộ nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (đạt ≥ 97%) : kết quả có 24/24 hộ đảm bảo đạt tỷ lệ 100% ≥ 97% nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 17.4. Xã có tổ chức tự quản về môi trường (Đạt) : kết quả xã có Quyết định thành lập Tổ tự quản môi trường trên địa bàn 4 khu nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người (đạt 100%) : kết quả kiểm tra có 3043/3043 hộ đảm bảo đạt tỷ lệ 100% nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở “ Xanh – Sạch – Đẹp” (đạt ≥ 90%) : kết quả kiểm tra, rà soát có 3013/3043 hộ, tỷ lệ 93,81 hộ gia đình đảm bảo nên đánh giá : **Đạt**

- Duy trì, giữ vững Chỉ tiêu 17.4. Mai táng theo quy định và phù hợp với quy hoạch (Đạt) : Đánh giá : **Đạt**

+ Diện tích đất nghĩa trang – nghĩa địa hiện hữu trên địa bàn xã là 7.2ha hiện đang được UBND xã Long Đức quản lý

+ Năm 2019 công viên Nghĩa trang Vĩnh hằng với diện tích 50ha, hiện đã được mở rộng them 50ha.

+ Mục đích nhằm phục vụ cho người dân trên địa bàn xã khi qua đời có nhu cầu mai táng. Việc chôn cất trong nghĩa địa phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, bảo đảm vệ sinh, môi trường. Việc sử dụng đất nghĩa địa hiện nay đảm bảo theo quy hoạch và đúng mục đích. Áp dụng các công nghệ tiên tiến trong việc quản lý và sử dụng nghĩa địa.

- Duy trì, giữ vững Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (đạt 100%) : kết quả đạt 100% nên đánh giá : **Đạt**

+ Đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ:

Tổng số hộ trồng trọt, chăn nuôi nhỏ lẻ ký bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn: 48/48 hộ (100%)

Tổng số hộ được cấp giấy chứng nhận VietGAP: chưa tham gia

Tổng số cơ sở sản xuất ban đầu có giấy chứng nhận kinh tế trang trại: không

+ Đối với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm:

Tổng số cơ sở có đăng ký kinh doanh : 01 cơ sở. Trong đó: Cơ sở thuộc nghành nông nghiệp: 01 cơ sở; Cơ sở thuộc nghành công thương: 0 cơ sở

Tổng số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 01 cơ sở.

+ Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm:

Tổng số cơ sở kinh doanh: 90 cơ sở, trong đó : Cơ sở thuộc ngành y tế: 26 cơ sở; Cơ sở thuộc ngành công thương: 64 cơ sở

Số cơ sở cam kết thực hiện: 90 cơ sở

**4.18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh (Đạt).

- Chỉ tiêu 18.2. Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới (Đạt).

- Chỉ tiêu 18.3. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đạt danh hiệu vững mạnh (Đạt).

- Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã (đạt ≥ 90%).

- Giữ vững Chỉ tiêu 18.7. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội (Đạt).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai :

+ Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy và UBND xã quan tâm. Việc xây dựng quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức có số lượng, có cơ cấu đồng bộ, hợp lý, có tính kế thừa và phát triển. Đồng thời coi việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân hài lòng là mục tiêu quan trọng hàng đầu để xây dựng của địa phương .

+ Chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị được nâng lên; xây dựng khối đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nâng cao ý thức tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn, thách thức; phát huy nội lực của toàn Đảng bộ xã gắn với *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* để giữ vững và nâng chất các tiêu chí nông thôn mới.

+ Nhằm đánh giá khách quan, thực chất sự hài lòng của người dân về giải quyết các thủ tục hành chính trên địa bàn. Ban Thường trực MTTQVN xã xây dựng kế hoạch lấy phiếu của người dân ở 4 khu do ban Công tác MT ấp chủ trì thực hiện.

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Tổng số cán bộ chuyên trách xã là 11 người, trong đó đạt chuẩn về trình độ giáo dục phổ thông, trình độ chuyên môn và chính trị là 11/11 người. Hiện nay 11/11 cán bộ chuyên trách xã đã được bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng, kiến thức quản lý nhà nước; 3/3 lãnh đạo UBND xã được bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp xã.

+ Tổng số công chức xã là 10 người, trong đó đạt chuẩn về trình độ giáo dục phổ thông, trình độ chuyên môn và chính trị là 10/10 người. (01 công chức tư pháp – hộ tịch có bằng cử nhân Luật Kinh tế đang học lới cử nhân luật để đảm bảo chuẩn; 01 công chức địa chính – xây dựng mới tuyển dụng năm 2021 đang học lớp trung cấp chính trị từ tháng 09/2022)

+ MTTQ VN xã, các Đoàn thể xã và tổ chức Công đoàn đều có kế hoạch tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn, kết quả đã được ngành dọc cấp trên đánh giá từ hoàn thành tốt đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Ban Thường trực MTTQVN xã đã thành lập 4 tổ lấy phiếu sự hài lòng của người dân, Tổ Công tác tiến hành phát phiếu và kiểm phiếu trên 60% dân số trên địa bàn. Việc lấy phiếu được niêm yết công khai tại nhà văn hóa 4 khu và tại trụ sở UBND xã và được công bố hàng ngày trên đài phát thanh xã, thời gian 10 ngày và chỉ được công nhận khi từ cây 01 đến câu 10 phải đạt trên 80% số hộ dân được lấy ý kiến hài lòng, riêng câu 11 phải đạt trên 90% số hộ dân lấy ý kiến hài lòng. Tỷ lệ hộ dân hài lòng rất cao, những nội dung chưa hài lòng Ủy ban nhân dân xã phối hợp các ban ngành đoàn thể khắc phục.

- Khối lượng thực hiện :

+ Từ 01/09/2019 đến nay, xã cử 135 lượt cán bộ công chức dự 36 lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn ngắn hạn do tỉnh, huyện, xã tổ chức, trong đó, lãnh đạo: 30 lượt; công chức: 44 lượt; cán bộ không chuyên trách xã, khu: 46 lượt.

+ Tổng số hộ dân thường trú là 2406 hộ, số hộ dân tham gia ý kiến là 1642 hộ đạt tỷ lệ 68%; số hộ dân hài lòng là 1583/1642 hộ chiếm tỷ lệ 96%, số hộ dân không hài lòng là 46/1642 hộ chiếm tỷ lệ 3%.

- Kinh phí thực hiện : 8.500 ngàn từ ngân sách xã.

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của tỉnh (Đạt) : Kết quả là cán bộ chuyên trách và công chức xã đều đạt chuẩn theo quy định nên đánh giá **: Đạt**

- Chỉ tiêu 18.2. Xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới (Đạt) : Kết quả xã có bố trí công chức địa chính – xây dựng thực hiện chuyên trách về xây dựng nông thôn mới nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 18.3. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đạt danh hiệu vững mạnh (Đạt) : Kết quả các tổ chức chính trị, đoàn thể xã đều được ngành dọc cấp trên đánh giá hoàn thành tốt đến hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã (đạt ≥ 90%) : Kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã là 1583/1642 đạt tỷ lệ 96% ≥ 90% nên đánh giá : **Đạt**

- Giữ vững Chỉ tiêu 18.7. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội (Đạt) : Kết quả đánh giá : **Đạt**

+ Được sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự điều hành của UBND xã, sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể từ xã tới khu, sự hoạt động hiệu quả của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ xã trong công tác đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

+ UBND xã đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền bình đẳng giới, đã góp phần làm chuyển biến nhận thức và hành vi của cán bộ, nhà giáo, người lao động về giới và bình đẳng giới trong quan hệ đối xử giữa nam và nữ, trong thực hiện kế hoạch hóa gia đình, trong lựa chọn sinh con theo giới tính, về vị thế của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

**4.19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.**

*a) Yêu cầu tiêu chí:*

- Chỉ tiêu 19.1. An ninh trật tự xã hội được giữ vững; xây dựng và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có mô hình phòng chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự (Đạt).

- Chỉ tiêu 19.2. Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, toàn diện và hoàn thành tốt mhiệm vụ Quân sự – Quốc phòng (Đạt).

*b) Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Tình hình tổ chức triển khai : Tình hình ANCT-TTXH trên địa bàn được giữ vững ổn định. Phát huy phong trào quần chúng bảo vệ ANTQ. Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Công tác huấn luyện dân quân chiến đấu được chú trọng, công tác tuyển quân được quan tâm thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu huyện giao.

- Các nội dung đã thực hiện :

+ Công an xã tham mưu Đảng ủy, UBND xã xây dựng các Nghị quyết, Kế hoạch về đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. UBND xã có tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp về công tác đảm bảo ANTT như tuyên truyền toàn dân BVANTQ phòng chống tội phạm; sinh hoạt tổ nhân dân, các chi tổ hội.

+ Ban chỉ huy Quân sự xã tham mưu Đảng ủy, UBND xã thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành 10 chỉ tiêu quốc phòng theo quy định.

- Khối lượng thực hiện :

+ Phối hợp tuần tra, củng cố lực lượng nòng cốt, công tác xã hội hóa về phong trào toàn dân BVANTQ thực hiện đảm bảo. Tổ chức tốt ngày hội toàn dân BVANTQ. Tổ chức diễn đàn Công an xã lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân. Tình hình ANCT-TTXH trên địa bàn được giữ vững ổn định và được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. 7/7 nội dung theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/04/2012 của Bộ công an Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

+ Ban Chỉ huy Quân sự xã đạt được 10/10 chỉ tiêu về Quốc phòng theo quy định.

- Kinh phí thực hiện : không có

*c) Đánh giá:*

Mức độ đạt của tiêu chí so với tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai : **Đạt**

- Chỉ tiêu 19.1. An ninh trật tự xã hội được giữ vững; xây dựng và thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, có mô hình phòng chống tội phạm hoạt động thường xuyên, hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự (Đạt) : Kết quả đánh giá 7/7 nội dung đều đạt yêu cầu nên đánh giá : **Đạt**

- Chỉ tiêu 19.2. Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, toàn diện và hoàn thành tốt mhiệm vụ Quân sự – Quốc phòng (Đạt) : kết quả 10/10 chỉ tiêu đều thực hiện đạt yêu cầu nên đánh giá : **Đạt**

**5. Về tình hình nợ động xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao của xã Long Đức.**

\* Tổng kinh phí đã thực hiện giai đoạn tư 2019 đến nay : **210.202.141.000 đồng**, Trong đó:

- Ngân sách tỉnh : 128.150.025.000 đồng

- Ngân sách huyện : 21.321.830.000 đồng

- Ngân sách xã : 7.200.109.000 đồng

- Nhân dân đóng góp : 29.005.856.000 đồng

- Hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách : 6.524.321.000 đồng

- Doanh nghiệp đầu tư : 18.000.000.000 đồng

\* Tổng kinh phí thực hiện năm 2014 đến 2019 : **95.557.154.473 đồng**, Trong đó:

- Ngân sách tỉnh : 5.664.397.846 đồng

- Ngân sách huyện : 48.677.408.400 đồng

- Ngân sách xã : 5.430.505.472 đồng

- Nhân dân đóng góp : 2.145.377.913 đồng

- Hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách : 8.654.952.300 đồng

- Doanh nghiệp đầu tư : 24.984.512.542 đồng

**6. Về Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới.**

- Trong thời gian tới, xã tập trung duy trì giữ vững và củng cố thành quả đạt được tiêu chí nông thôn mới nâng cao, tập trung xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, khai thác tiềm năng thế mạnh sẵn có thực hiện có hiệu quả các mô hình dự án kinh tế của địa phương; đồng thời, tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và đẩy mạnh ứng dụng ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, dịch vụ.

- Xây dựng nông thôn mới xã Long Đức có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, an ninh được giữ vững, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn vững mạnh.

- Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao. Hoàn chỉnh quan hệ sản xuất và phương thức sản xuất theo hướng hiện đại hóa.

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, phát triển hài hòa giữa các vùng kinh tế, nông dân được đào tạo có trình độ sản xuất đóng vai trò làm chủ nông thôn mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thi đua xây dựng nông thôn mới nâng kiểu mẫu đến từng người dân bằng nhiều hình thức thiết thực, để nhân dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Vân động nhân dân đổi mới cách thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường trong nhà, ngoài ngõ, trong khu phố xanh, sạch, đẹp, không có tệ nạn.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để thu hút nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình nước sạch, tuyên truyền vận động người dân tham gia sử dụng nước sạch. Tổ chức tuyên truyền thông qua đài truyền thanh, qua các cuộc họp dân ở khu. Đề xuất đặt các tuyến ống nước về các khu, đặt ống dọc theo các tuyến đường dân sinh sống để thuận lợi cho các hộ dân khi đấu nối cấp nước.

**II. KẾT LUẬN.**

**1.** Về hồ sơ: UBND xã Long Đức thực hiện hồ sơ đảm bảo đúng quy đạt và đạt yêu cầu theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

 **2.** Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

 - Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã Long Đức đã được UBND huyện Long Thành thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

 - 19/19 tiêu chí đã được các phòng, ban, đơn vị thẩm tra và trình UBND huyện có quyết định công nhận đạt.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao.

**III. KIẾN NGHỊ**

Qua kết quả thẩm tra 19 tiêu chí xây dựng nông thôn nâng cao của xã Long Đức đã thực hiện. Đối chiếu với các quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2020. UBND huyện Long Thành đề nghị xét công nhận xã Long Đức đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- VP UBND tỉnh Đồng Nai;- Sở Nông nghiệp và PTNT;- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;- TT.HU; TT. HĐND huyện;- CT, các PCT UBND huyện;- VP HĐND&UBND huyện;- Thành viên BCĐ huyện;- Phòng Kinh tế huyện;- Lưu: VT | **TM. UBND HUYỆN LONG THÀNH** **CHỦ TỊCH****Lê Văn Tiếp** |